TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Ý YÊN** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 07/01/2021
V/v : Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Ý YÊN, TỈNH NAM ĐỊNH

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Minh Tâm

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trương Thị Dung

Bà Nguyễn Thị Hài

- *Thư ký phiên toà*: Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ý Yên tỉnh Nam Định.

Ngày 07 tháng 01 năm 2021, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Ý Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 266/2020/TLST - HNGĐ ngày 30 tháng 11 năm 2020 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 266/2020/QĐXXST-HNGĐ, ngày 24 tháng 12 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Dương Thị N - Sinh năm 1991

Địa chỉ: Tổ dân phố số 11 thị trấn Lâm huyện Ý Yên tỉnh Nam Định.

Bị đơn: Anh Mai Đức P - Sinh năm 1990.

Địa chỉ: Đội 2 - Tam Tòa xã Nghĩa Trung huyện Nghĩa Hưng tỉnh Nam Định.

Tại phiên tòa vắng mặt chị N, anh P.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai nguyên đơn chị Dương Thị N trình bày:

Chị kết hôn với anh Mai Đức P vào ngày 24/4/2014, đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Lâm huyện Ý Yên tỉnh Nam Định. Vợ chồng chung sống do không có con chung nên thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Chị và anh P đã ly thân và chấm dứt mọi quan hệ vợ chồng từ tháng 02/2020 cho đến nay. Chị xác định không còn tình cảm với anh P nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung, nợ chung và các vấn đề khác trong quan hệ hôn nhân: Không có, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai gửi cho Tòa án bị đơn anh Mai Đức P trình bày: Anh và chị N chung sống có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Lâm vào năm 2014. Sau khi cưới vợ chồng hạnh phúc đến năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống nên vợ chồng thường xuyên va chạm. Anh và chị N đã ly thân và chấm dứt mọi quan hệ vợ chồng từ tháng 02/2020 đến nay. Nay anh xác định không còn tình cảm với chị N nên đồng ý ly hôn.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung, nợ chung và các vấn đề khác trong quan hệ hôn nhân: Không có, anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do điều kiện sức khỏe anh không đến Tòa án để làm việc được nên anh đề nghị Tòa án giải quyết và xét xử vắng mặt anh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Ngày 20/11/2020 chị Dương Thị N và anh Mai Đức P có biên bản thỏa thuận chọn Tòa án nhân dân huyện Ý Yên tỉnh Nam Định là nơi giải quyết việc ly hôn của anh chị nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ý Yên theo quy định tại Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Quá trình Tòa án giải quyết vụ án, chị Dương Thị N và anh Mai Đức P đều có đơn xin được giải quyết vắng mặt nên căn cứ Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử thống nhất xét xử vắng mặt chị N, anh P.

[2]. Về nội dung: Cuộc hôn nhân giữa chị Dương Thị N và anh Mai Đức P được xác lập vào ngày 24/4/2014, đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Lâm huyện Ý Yên tỉnh Nam Định nên là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống và không có con nên vợ chồng thường xuyên xảy ra va chạm, cãi nhau. Anh chị đã ly thân và chấm dứt mọi quan hệ vợ chồng từ tháng 02/2020 đến nay. Nay chị N làm đơn xin ly hôn anh P cũng đồng ý vì xác định tình cảm vợ chồng không còn. Xét mâu thuẫn của anh chị đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do vậy, cần chấp nhận đơn xin ly hôn của chị N, xử cho anh chị ly hôn là phù hợp với quy định tại Điều 56 luật hôn nhân và gia đình.

Về con chung: Không có

Về tài sản chung, nợ chung và các vấn đề khác trong quan hệ hôn nhân: Anh chị đều xác định không có, không đề nghị Tòa án quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3]. Về án phí: Chị Dương Thị N phải chịu án phí ly hôn theo quy định của Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của Điều 271, 272 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Các Điều 35, 39, 238 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Xử ly hôn giữa chị Dương Thị N và anh Mai Đức P..

2. Về con chung: Không có.

3. Về tài sản chung, nợ chung và các vấn đề khác trong hôn nhân: Chị N, anh P xác định không có , không đề nghị Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đề cập xem xét.

4. Về án phí sơ thẩm ly hôn: Chị Dương Thị N phải nộp 300.000 đồng. Đối trừ với số tiền 300.000 đồng đã nộp tại biên lai thu tạm ứng á n phí, lệ phí Tòa án số AA/2015/0001603 ngày 30/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ý Yên . Chị N đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Chị N, anh P được kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án của Tòa án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Thị Minh Tâm

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh, huyện;
- Chi cục Thi hành án dân sự;
- Các đương sự;
- UBND thị trấn Lâm;
- Lưu: HS, VP.